

Name: _____

For each of the following multiple choice questions, write the letter that corresponds with the best answer provided.

___ 1. liǎ

- A. 好
C. 名
- B. 叫
D. 李

___ 2. shēng

- A. 李
C. 生
- B. 我
D. 字

___ 3. xiān

- A. 问
C. 先
- B. 王
D. 什

___ 4. péng

- A. 你
C. 王
- B. 朋
D. 呢

___ 5. xiǎo

- A. 你
C. 友
- B. 小
D. 朋

___ 6. nǐ

- A. 请
C. 姓
- B. 朋
D. 你

___ 7. qǐng

- A. 请
C. 姐
- B. 呢
D. 什

___ 8. hao3, hào

- A. 生
C. 好
- B. 您
D. 请

___ 9. shen2, shí

- A. 你
C. 什
- B. 您
D. 问

___ 10. míng

- A. 朋
C. 我
- B. 名
D. 什

___ 11. ne5, ní

- A. 生
C. 什
- B. 先
D. 呢

Name: _____

 12. wǒ

- A. 我
C. 好
B. 生
D. 字

 13. jiào

- A. 叫
C. 李
B. 好
D. 问

 14. yǒu

- A. 贵
C. 么
B. 我
D. 友

 15. wèn

- A. 生
C. 问
B. 好
D. 小

 16. jiě

- A. 朋
C. 字
B. 我
D. 姐

 17. mè5, ma

- A. 友
C. 王
B. 问
D. 么

 18. xìng

- A. 姓
C. 李
B. 友
D. 问

 19. zì

- A. 生
C. 字
B. 小
D. 么

 20. nín

- A. 先
C. 小
B. 好
D. 您

 21. guì

- A. 贵
C. 小
B. 先
D. 姐

 22. wang2, wàng

- A. 你
C. 我
B. 先
D. 王